

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK TÔ

TỔNG HỢP ĐIỀU DƯỠNG THEO ĐỐI TƯỢNG
(Kèm theo Tờ trình số: 35 /TTr/UBND ngày 27 /3/2026 của UBND xã

T T	Đơn vị	CHẾ ĐỘ ĐIỀU DƯỠNG 01 NĂM/01 LẦN													
		Người HĐCM trước ngày 01/01/1945	Người HĐCM từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	Cha đẻ, mẹ đẻ có 01 con duy nhất là liệt sĩ	Cha đẻ, mẹ đẻ có 02 con là liệt sĩ trở lên	Bà mẹ VNAH	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT từ 81% trở lên	Thương binh B có tỷ lệ TTCT từ 81% trở lên	Bệnh binh có tỷ lệ TTCT từ 81% trở lên	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT từ 81% trở lên	Người có công giúp đỡ cách mạng trước CM tháng 8/1945	Tổng số đối tượng điều dưỡng 01 năm/01 lần	Cha đẻ, mẹ đẻ, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ; vợ hoặc chồng liệt sĩ; con liệt sĩ bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng	Anh hùng LLVT, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=3+4+5+6+7+8+9+10+11+12	14	15	16
1	Xã Đăk Tô	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	2	0	10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĩ Đăk Tô)

CHẾ ĐỘ ĐIỀU DƯỠNG 02 NĂM/01 LẦN						TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐIỀU DƯỠNG NĂM 2026	TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐIỀU DƯỠNG NĂM 2026		
Thương binh B có tỷ lệ TTCT dưới 81%	Bệnh binh có tỷ lệ TTCT dưới 81%	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	Người HĐCM, HĐKC, BVTQ, làm NVQT bị địch bắt tù, đày	Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng huân chương kháng chiến	Tổng số đối tượng điều dưỡng 02 năm/01 lần		Điều dưỡng tập trung	Điều dưỡng tại nhà	Tổng số
17	18	19	20	21	22=14+15+16+17+18+19+20+21	23=13+22	24	25=23-24	26=24+25
1	3	13	4	1	34	35	15	20	35

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK TÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN LIỆT SĨ ĐƯỢC ĐIỀU DƯỠNG PHỤC HỒI SỨC KHOẺ
NĂM 2026 - XÃ ĐẮK TÔ

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Số hồ sơ	Tháng, năm điều dưỡng lần trước liền kề	Tình trạng sức khỏe	Số tiền điều dưỡng			Ghi chú
							Tập trung	Tại nhà	Cộng	
I	ĐIỀU DƯỠNG TẬP TRUNG									
A	Người có công thuộc diện điều dưỡng mỗi năm một lần									
B	Người có công thuộc diện điều dưỡng hai năm một lần									
1	Nguyễn Trọng Giáp	Thôn Tân Cảnh 1, xã Đắk Tô	Thương binh B có tỷ lệ TTCT dưới 81%	174	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
2	Nguyễn Văn Thực	Thôn Tân Cảnh 5, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	17175	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
3	Tạ Vinh	Thôn Diên Bình 4, xã Đắk Tô	Người HDCM, HDKC, BVTQ, làm NVQT bị địch bắt tù, đầy	112	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
4	Trương Quang Phong	Thôn Diên Bình 8, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	8981	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
5	Lê Hồng Chấm	Thôn Diên Bình 2, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	397	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
6	Nguyễn Đình Công	Thôn Diên Bình 1, xã Đắk Tô	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%	001	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
7	Huỳnh Thị Huy	Thôn Đắk Tô 9, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	133941	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
8	Phan Thị Xuân	Thôn Đắk Tô 5, xã Đắk Tô	Vợ liệt sĩ	3089V	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
9	Phạm Xuân Hoàng	Thôn Đắk Tô 4, xã Đắk Tô	Người HDKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	956	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
10	Đào Phú Hảo	Thôn Đắk Tô 7, xã Đắk Tô	Người HDCM, HDKC, BVTQ, làm NVQT bị địch bắt tù, đầy	217	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
11	Trương Quang Định	Thôn Đắk Tô 7, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	18708	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
12	Đặng Quang Ngọc	Thôn Đắk Tô 8, xã Đắk Tô	Người HDCM, HDKC, BVTQ, làm NVQT bị địch bắt tù, đầy	40	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Số hồ sơ	Tháng, năm điều dưỡng lần trước liền kề	Tình trạng sức khỏe	Số tiền điều dưỡng			Ghi chú
							Tập trung	Tại nhà	Cộng	
13	A Nông	Thôn Kon Cheo, xã Đắk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	8897	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
14	Nguyễn Quang Bình	Thôn Đắk Tô 4, xã Đắk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	954	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
15	Nguyễn Xuân Việt	Thôn Đắk Tô 3, xã Đắk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	949	2024	Bình thường	5.020.200		5.020.200	
	CỘNG B						75.303.000	0	75.303.000	
	CỘNG I (A+B)						75.303.000	-	75.303.000	
II	ĐIỀU DƯỠNG TẠI NHÀ									
A	Người có công thuộc diện điều dưỡng mỗi năm một lần									
1	A Vip	Thôn Tân Cảnh 1, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT từ 81% trở lên	33612	2025	Yếu		2.510.100	2.510.100	
	CỘNG A	1					0	2.510.100	2.510.100	
B	Người có công thuộc diện điều dưỡng hai năm một lần									
1	Phạm Quốc Doanh	Thôn Tân Cảnh 4, xã Đắk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	620	2024	Yếu		2.510.100	2.510.100	
2	Nguyễn Xuân Nga	Thôn Diên Bình 1, xã Đắk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81% Người HĐCM, HĐKC, BVTQ, làm NVQT bị địch bắt tù, đày	1972	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
3	Trần Thị Tâm	Thôn Diên Bình 2, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	70938s	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
4	Nguyễn Thị Nhỏ	Thôn Diên Bình 4, xã Đắk Tô	Mẹ liệt sĩ	2922	2024	Yếu		2.510.100	2.510.100	
5	Y Buông	Thôn Đắk Tô 3, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	16370	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
6	Tôn Nữ Tường Vy	Thôn Đắk Tô 8, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	12832	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
7	Thái Văn Bá	Thôn Đắk Tô 10, xã Đắk Tô	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%	052	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
8	Đình Xuyên	Thôn Đắk Tô 10, xã Đắk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	70681	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
9	Lê Anh Ngôn	Thôn Đắk Tô 8, xã Đắk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	2039	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
10	Y Xuân	Thôn Đắk Tô 3, xã Đắk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	958	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
11	Trần Thị Tám	Thôn Đắk Tô 2, xã Đắk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	433	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
12	Võ Thị Nhất	Thôn Đắk Tô 2, xã Đắk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CDHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	959	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Số hồ sơ	Tháng, năm điều dưỡng lần trước liền kề	Tình trạng sức khỏe	Số tiền điều dưỡng			Ghi chú
							Tập trung	Tại nhà	Cộng	
13	A Sơn	Thôn Đăk Tô 5, xã Đăk Tô	Thương binh, Người HCSNTB có tỷ lệ TTCT dưới 81%	4840	2024	Yếu		2.510.100	2.510.100	
14	Y Bu	Thôn Đăk Tô 3, xã Đăk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CĐHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	952	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
15	Y Xuân	Thôn Đăk Tô 5, xã Đăk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CĐHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	953	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
16	Lương Thị Em	Thôn Đăk Tô 9, xã Đăk Tô	Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng huân chương kháng chiến	1517A	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
17	Y Dôi	Thôn Đăk Tô 3, xã Đăk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CĐHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	858	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
18	Y Uông	Thôn Đăk Tô 2, xã Đăk Tô	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%	0547	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
19	Huỳnh Bá Lợi	Thôn Đăk Tô 10, xã Đăk Tô	Người HĐKC bị nhiễm CĐHH có tỷ lệ TTCT dưới 81%	963	2024	Bình thường		2.510.100	2.510.100	
	CỘNG B						0	47.691.900	47.691.900	
	CỘNG II (A+B)						0	50.202.000	50.202.000	
	TỔNG CỘNG (I+II)	35 đối tượng					75.303.000	50.202.000	125.505.000	